

<p>2p</p>	<p>d) Chép bài. e) Soát lỗi. g) Chữa bài. 3.Hướng dẫn làm bài tập chính tả. Bài tập 2: Bài tập 3: Thi đua. D.Củng cố: Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉnh sửa lỗi cho HS. - Tiến hành tương tự các tiết trước. - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu. - Gọi HS tìm từ. - Gọi 4 nhóm HS lên bảng. Mỗi nhóm 2 HS. - Phát phiếu, bút dạ. - Gọi HS nhận xét. - Kết luận về đáp án đúng. - Yêu cầu HS đọc lại các từ tìm được ở BT trên. - Viết lại một số tiếng sai lỗi chính tả. - Nhận xét tiết học. Tuyên dương các em viết đẹp và làm đúng bài tập chính tả. - Dặn HS Chuẩn bị tiết sau - Chuẩn bị: Bé Hoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm 2 từ có tiếng chứa vần: ai, 2 từ có tiếng chứa vần ay. -Chai, trái, tai, hái, mái,... - Chảy, trảy, vay, máy, tay,... - Các nhóm HS lên bảng làm. Trong 3 phút đội nào xong trước sẽ thắng. - HS dưới lớp làm vào vở bài tập. - Bác sĩ, sáo, sè, sơn ca, xấu; mất, gặt, bạc. - HS đọc. - HS thực hiện.
------------------	---	--	---

Thứ tư ngày 16 tháng 12 năm 2015

TOÁN

Tiết 73: ĐƯỜNG THẲNG

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Nhận dạng được và gọi đúng tên đoạn thẳng, đường thẳng.
- Kĩ năng:** Biết vẽ đoạn thẳng, đường thẳng qua hai điểm bằng thước và bút.
- Biết ghi tên đường thẳng.
- Thái độ:** Thích học toán hình,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- GV: Thước thẳng, phấn màu. Bảng phụ, bút dạ.
- HS: SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ổn định:		- Hát
3p	B. Bài cũ	- Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập tìm ST, SBT và nêu cách tìm. + Tìm x, biết: $32 - x = 14$. + Tìm x, biết $x - 14 = 18$ - GV nhận xét.	- HS thực hiện. Bạn nhận xét.
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu: 2. Đoạn thẳng, đường thẳng:	- GV giới thiệu ngắn gọn tên bài và ghi lên bảng: Đường thẳng. - Chấm lên bảng 2 điểm. Yêu cầu HS lên bảng đặt tên 2 điểm và vẽ đoạn thẳng đi qua 2 điểm. H: Em vừa vẽ được hình gì? - Nêu: Kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta được đường thẳng	- HS lên bảng vẽ. - Đoạn thẳng AB. - 3 HS trả lời: Đường thẳng AB - Kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta được đường

<p>2p</p>	<p>3. Giới thiệu 3 điểm thẳng hàng.</p> <p>:</p> <p>4.Thực hành Bài 1</p> <p>D.Củng cố: Dặn dò:</p>	<p>AB. Vẽ lên bảng</p> <p>- Yêu cầu HS nêu tên hình vẽ trên bảng.</p> <p>Hỏi: làm thế nào để có được đường thẳng AB khi đã có đoạn thẳng AB?</p> <p>- Yêu cầu HS vẽ đường thẳng AB vào giấy nháp</p> <p>- GV chấm thêm điểm C trên đoạn thẳng vừa vẽ và giới thiệu: 3 điểm A, B, C cùng nằm trên một đường thẳng, ta gọi đó là 3 điểm thẳng hàng với nhau.</p> <p>H: Thế nào là 3 điểm thẳng hàng với nhau?</p> <p>- Chấm thêm một điểm D ngoài đường thẳng và hỏi: 3 điểm A, B, D có thẳng hàng với nhau không? Tại sao?</p> <p>- Yêu cầu HS tự vẽ vào vở bài tập, sau đó đặt tên cho từng đoạn thẳng.</p> <p>- Yêu cầu HS vẽ 1 đoạn thẳng, 1 đường thẳng, chấm 3 điểm thẳng hàng với nhau.</p> <p>- Tổng kết và nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Luyện tập.</p>	<p>thẳng AB.</p> <p>- Thực hành vẽ.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- Là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>-Ba điểm A, B, D không thẳng hàng với nhau. Vì 3 điểm A, B, D không cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>- Tự vẽ, đặt tên. HS ngồi cạnh đối chéo để kiểm tra bài nhau.</p> <p>- 2 HS thực hiện trên bảng lớp.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
-----------	--	--	--

TẬP VIẾT CHỮ HOA N

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Viết đúng chữ hoa N (cỡ vừa và nhỏ), chữ và câu ứng dụng: Nghĩ (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Nghĩ trước nghĩ sau (3 lần).
2. **Kĩ năng:** HS biết viết chữ hoa N, rèn kĩ năng viết đẹp.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Chữ mẫu N . Bảng phụ viết chữ cỡ nhỏ.
2. HS: Bảng, vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 30p	<p>A. Ôn định</p> <p>B. Bài cũ</p> <p>C. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu:</p> <p>2. Hướng dẫn viết chữ cái hoa</p> <p>*Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở viết. - Yêu cầu viết: M - Hãy nhắc lại câu ứng dụng. - Viết : Miệng nói tay làm. - GV nhận xét. - GV nêu mục đích và yêu cầu. - Nắm được cách nối nét từ các chữ cái viết hoa sang chữ cái viết thường đứng liền sau chúng. . * Gắn mẫu chữ N H: Chữ N cao mấy li? H: Gồm mấy đường kẻ ngang? H: Viết bởi mấy nét? - GV chỉ vào chữ N và miêu tả: + Gồm 3 nét: móc ngược trái, thẳng xiên, móc xuôi phải. - GV viết bảng lớp. - GV hướng dẫn cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên lượn sang phải, dừng bút ở đường kẻ 6. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút viết 1 nét thẳng xiên xuống đường kẻ 1. Nét 3: Từ điểm dừng bút của 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng con. - HS nêu câu ứng dụng. - 3 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con. - Nghe giới thiệu bài. - HS quan sát - 5 li - 6 đường kẻ ngang. - 3 nét - HS quan sát - HS quan sát.

<p>2p</p>	<p>*Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>*Viết vở</p> <p>*Chữa bài, nhận xét.</p> <p>D.Củng cố: Dặn dò</p>	<p>nét 2 đối chiều bút viết 1 nét móc xuôi phải lên đường kẻ 6 rồi uốn cong xuống đường kẻ 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết. 1. HS viết bảng con. - GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt. - GV nhận xét uốn nắn. * Treo bảng phụ *Giới thiệu câu:Nghĩ trước nghĩ sau. *Quan sát và nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu độ cao các chữ cái. - Cách đặt dấu thanh ở các chữ. - Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào? - GV viết mẫu chữ: Nghĩ lưu ý nối nét N và ghi. - HS viết bảng con <ul style="list-style-type: none"> * Viết: : Nghĩ - GV nhận xét và uốn nắn. * Vở tập viết: <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém. - GV nhận xét chung. - GV cho 2 dãy thi đua viết chữ đẹp. * GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết. - Chuẩn bị: Chữ hoa O 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập viết trên bảng con - HS đọc câu - N: 5 li - g, h : 2,5 li - t: 2 li - s, r: 1,25 li - i, r, u, c, n, o, a : 1 li - Dấu ngã (~) trên i - Dấu sắc (/) trên ơ - Khoảng chữ cái o - HS viết bảng con - Vở Tập viết - HS viết vở - Mỗi đội 3 HS thi đua viết chữ đẹp trên bảng lớp.
-----------	--	--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU: AI- THẾ NÀO?

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất của người, vật, sự vật (thực hiện 3 trong số 4 mục của BT1, toàn bộ BT2).

2. Kỹ năng: Biết chọn từ thích hợp để đặt thành câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) thế nào? (thực hiện 3 trong số 4 mục ở BT3).

3. Thái độ: Thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Tranh minh họa SGK nội dung bài tập 1, dưới mỗi tranh viết các từ trong ngoặc đơn. 3 tờ giấy to kẻ thành bảng có nội dung.

- Phiếu học tập theo mẫu của bài tập 3 phát cho từng HS.

2.HS: Vở bài tập. Bút dạ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 30p	<p>A. Ôn định:</p> <p>B. Bài cũ</p> <p>C. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu</p> <p>2. Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 1:</p>	<p>- Từ ngữ về tình cảm gia đình.</p> <p>- Gọi 3 HS lên bảng.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Tiết luyện từ và câu hôm nay các em sẽ học cách sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất của người, vật, sự vật, đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) thế nào?</p> <p>*Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Treo từng bức tranh cho HS quan sát và suy nghĩ. Nhắc HS với mỗi câu hỏi có nhiều câu trả lời đúng. Mỗi bức tranh gọi 3 HS trả lời.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Mỗi HS đọc 1 câu theo mẫu Ai làm gì?</p> <p>- HS dưới lớp nói miệng câu của mình.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Chọn 1 từ trong ngoặc để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Con bé rất xinh./ Em bé rất đẹp./ Em bé rất dễ thương./</p> <p>- Con voi rất khỏe./ Con voi rất to./ Con voi chăm chỉ làm việc./</p> <p>- Quyển vở này màu vàng./ Quyển vở kia màu xanh./ Quyển sách này có rất nhiều màu./</p> <p>- Cây cau rất cao./ Hai cây cau rất thẳng./ Cây cau thật</p>

	<p>Bài 2: Thi đua.</p> <p>Bài 3:</p>	<p>- Nhận xét từng HS. * Gọi HS đọc yêu cầu. - Phát phiếu cho 3 nhóm HS. - Tuyên dương nhóm thắng cuộc. GV bổ sung để có được lời giải đúng. * Tính tình của người: <i>tốt, xấu, ngoan, hư, buồn, dữ, chăm chỉ,...</i> * Màu sắc của vật: <i>trắng, xanh, đỏ, tím, vàng, đen, nâu, xanh, ...</i> * Hình dáng của người, vật: <i>cao, thấp, dài, béo, ...</i></p> <p>-Nhận xét * Phát phiếu cho mỗi HS. - Gọi 1 HS đọc câu mẫu. H: Mái tóc ông em thế nào? H: Cái gì bạc trắng? - Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Chỉnh sửa cho HS khi HS không nói đúng mẫu <i>Ai thế nào?</i></p> <p>* Hôm nay lớp mình học mẫu câu gì? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị:</p>	<p>xanh tốt./</p> <p>- HS đọc bài. -HS hoạt động theo nhóm. Sau 5 phút cả 3 nhóm dán giấy của mình lên bảng. Nhóm nào viết được nhiều từ và đúng nhất sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Mái tóc ông em bạc trắng. - Bạc trắng. - Mái tóc ông em. - HS tự làm bài vào phiếu. - Đọc bài làm. HS nhận xét bài bạn.</p> <table border="1" data-bbox="1062 1125 1446 1682"> <thead> <tr> <th data-bbox="1062 1125 1255 1213">Ai (cái gì, con gì)?</th> <th data-bbox="1255 1125 1446 1213">thế nào?</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1062 1213 1255 1297">- Mái tóc của em</td> <td data-bbox="1255 1213 1446 1297">đen nhánh</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1062 1297 1255 1423">- Mái tóc của ông em</td> <td data-bbox="1255 1297 1446 1423">bạc trắng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1062 1423 1255 1507">- Mẹ em rất</td> <td data-bbox="1255 1423 1446 1507">nhân hậu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1062 1507 1255 1591">- Tính tình của bố em</td> <td data-bbox="1255 1507 1446 1591">rất vui vẻ</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1062 1591 1255 1682">- Dáng đi của em bé</td> <td data-bbox="1255 1591 1446 1682">lon ton</td> </tr> </tbody> </table> <p>- <i>Ai (cái gì, con gì) thế nào?</i></p>	Ai (cái gì, con gì)?	thế nào?	- Mái tóc của em	đen nhánh	- Mái tóc của ông em	bạc trắng	- Mẹ em rất	nhân hậu	- Tính tình của bố em	rất vui vẻ	- Dáng đi của em bé	lon ton
Ai (cái gì, con gì)?	thế nào?														
- Mái tóc của em	đen nhánh														
- Mái tóc của ông em	bạc trắng														
- Mẹ em rất	nhân hậu														
- Tính tình của bố em	rất vui vẻ														
- Dáng đi của em bé	lon ton														
2p	D.Củng cố: Dặn dò														